

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- 04-01-2007 Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của huyện Bình Chánh giai đoạn 2006 - 2010 36
- 04-01-2007 Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của huyện Bình Chánh giai đoạn 2006 - 2010 44

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

- 16-01-2007 Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 trên địa bàn huyện Cần Giờ 54

THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2007/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2007***QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí
khi di dời, chấm dứt hoạt động hoặc cải tạo, đầu tư xây dựng
lại chợ theo quy hoạch trên địa bàn thành phố****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại các Công văn số 7785/STC-BVG ngày 07 tháng 9 năm 2006, số 8112/STC-BVG ngày 15 tháng 9 năm 2006, số 10416/STC-BVG ngày 21 tháng 11 năm 2006; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5925/SKHĐT-KT ngày 23 tháng 11 năm 2006; của Sở Thương mại tại Công văn số 5265/STM-QLTMDV ngày 17 tháng 11 năm 2006; của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 11066/TNMT-ĐKKTD ngày 17 tháng 11 năm 2006; của Sở Tư pháp tại Công văn số 4059/STP-VB ngày 19 tháng 12 năm 2006 và của Ủy ban nhân dân các quận - huyện về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí khi di dời, chấm dứt hoạt động hoặc đầu tư xây dựng chợ theo quy hoạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí khi di dời, chấm dứt hoạt động hoặc cải tạo, đầu tư xây dựng lại chợ theo quy hoạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Danh sách các chợ phải chấm dứt hoạt động hoặc đầu tư xây dựng chợ, do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Đối với mười (10) chợ bán buôn nông sản thực phẩm di dời theo Quyết định số 1549/QĐ-UB ngày 21 tháng 4 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố vẫn tiếp tục áp dụng theo chính sách quy định tại Quyết định số 83/2003/QĐ-UB ngày 20 tháng 5 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo Quy định của Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thương mại, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức khác, các cá nhân kinh doanh tại các chợ phải di dời chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí khi di dời,
chấm dứt hoạt động hoặc cải tạo, đầu tư xây dựng lại chợ
theo quy hoạch trên địa bàn thành phố**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Điều 1. Phạm vi, đối tượng được tính bồi thường, hỗ trợ

1. Phạm vi: Áp dụng cho các chợ phải di dời, chấm dứt hoạt động hoặc cải tạo, đầu tư xây dựng lại chợ theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ:

- Cán bộ, công nhân viên thuộc Ban Quản lý chợ hoặc doanh nghiệp quản lý chợ.
- Các bộ phận phục vụ khác: các đơn vị, cá nhân hoạt động dịch vụ cân hàng hóa, bốc xếp, thu viên.
- Các đơn vị, cá nhân có điểm kinh doanh cố định (quầy hàng, sạp hàng, ki ốt, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ), thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và có mã số thuế.

- Ngoài các trường hợp nêu trên, tùy tình hình cụ thể của địa phương Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét, quyết định phương án hỗ trợ phù hợp cho các đối tượng khác (như là người buôn bán nhỏ, lẻ không có điểm kinh doanh cố định nhưng đã trực tiếp kinh doanh ổn định với thời gian liên tục từ 02 năm trở lên, có thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước,...).

3. Đối tượng không được bồi thường, hỗ trợ:

Các đơn vị, cá nhân không thuộc đối tượng được bồi thường, hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 2. Bồi thường, hỗ trợ về đất

1. Đối các chợ được xây dựng trên đất do Nhà nước trực tiếp quản lý hoặc xây dựng trên đất do Nhà nước đã giao cho đơn vị của Nhà nước hoặc cho Ban Quản lý chợ hoặc doanh nghiệp quản lý chợ mà không phải nộp tiền sử dụng đất, khi Nhà nước thu hồi sẽ không tính bồi thường, hỗ trợ về đất.

2. Đối với những chợ được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng nguồn vốn không thuộc ngân sách Nhà nước, khi Nhà nước thu hồi đất được bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Bồi thường, hỗ trợ về giá trị xây dựng nhà lồng chợ, điểm kinh doanh và tài sản khác

1. Đối với giá trị xây dựng nhà lồng chợ, điểm kinh doanh:

a) Đối với các điểm kinh doanh, nhà lồng chợ và tài sản khác được đầu tư bằng nguồn vốn thuộc ngân sách Nhà nước: không tính bồi thường, hỗ trợ.

b) Đối với các điểm kinh doanh, nhà lồng chợ và tài sản khác do các đơn vị, cá nhân tự đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không thuộc ngân sách Nhà nước, không thể tháo rời và di chuyển thì tính bồi thường cho đơn vị, cá nhân đó. Trường hợp do các đơn vị, cá nhân góp vốn thì tính bồi thường, hỗ trợ cho các đơn vị, cá nhân góp vốn đó theo quy định.

c) Đối với các điểm kinh doanh, nhà lồng chợ và tài sản khác có thể tháo dỡ và di chuyển được, thì chỉ tính bồi thường chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt lại và thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt lại.

d) Việc tính bồi thường, hỗ trợ đối với giá trị xây dựng nhà lồng chợ, điểm kinh doanh được xác định theo đơn giá xây dựng mới của nhà, công trình do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc theo giá trị quyết toán công trình.

- Mức bồi thường các điểm kinh doanh của các hộ tiểu thương tự xây dựng được tính bằng 100% đơn giá xây dựng mới của nhà, công trình theo quy định.

- Đối với nhà lồng chợ thì mức bồi thường được xác định theo hiện trạng bằng tỷ lệ (%) giá trị còn lại nhân với đơn giá xây dựng mới theo quy định.

đ) Về giá trị thanh lý thu hồi của điểm kinh doanh, nhà lồng chợ sau khi bồi thường, hỗ trợ giao Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí di dời chợ của các quận, huyện xem xét giải quyết theo nguyên tắc:

- Việc thanh lý tháo dỡ được thực hiện theo Công văn số 3210/UB-DA ngày 13 tháng 9 năm 2001 và số 1348/UB-ĐT ngày 02 tháng 4 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Đối với các điểm kinh doanh của các hộ, cá nhân kinh doanh thì sau khi đã nhận tiền bồi thường chủ sở hữu tài sản phải tự tháo dỡ, bàn giao mặt bằng cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí di dời chợ và được sử dụng toàn bộ vật liệu thu hồi sau khi tháo dỡ.

- Đối với công trình xây dựng, nhà lồng chợ của các đơn vị tổ chức, thì sau khi bồi thường phải lập phương án xử lý vật liệu thu hồi và tổ chức bán thanh lý thu tiền nộp ngân sách thành phố hoặc nộp vào ngân sách quận, huyện nếu là tài sản do ngân sách quận, huyện đầu tư.

2. Tài sản khác được áp dụng mức bồi thường như sau:

a) Điện thoại (thuê bao): bồi thường theo mức giá lắp đặt mới hoặc chi phí di dời do cơ quan Bưu điện thành phố thực hiện.

b) Điện kế:

- Điện kế chính 01 pha (thuê bao) tính bồi thường như sau:

+ Lắp đặt trước ngày 01 tháng 7 năm 2005 (ngày Luật Điện lực có hiệu lực) tính bồi thường: 900.000 đồng/điện kế hoặc theo xác nhận của Chi nhánh Điện lực thuộc Công ty Điện lực thành phố.

+ Lắp đặt từ ngày 01 tháng 7 năm 2005 trở về sau (ngày Luật Điện lực có hiệu lực): không tính bồi thường, hỗ trợ.

+ Các loại điện kế còn lại: bồi thường theo giá lắp đặt mới hoặc chi phí di dời do cơ quan Điện lực thực hiện.

- Đồng hồ điện phụ (câu lại): theo chi phí thực tế.

c) Đồng hồ nước:

- Đồng hồ nước (thuê bao): bồi thường theo mức giá lắp đặt mới hoặc chi phí di dời do đơn vị quản lý cấp nước thực hiện.

- Đồng hồ nước phụ (câu lại): theo chi phí thực tế.

d) Giếng nước: Giếng nước khoan, giếng nước đào thủ công: theo chi phí thực tế do Ủy ban nhân dân quận, huyện xác định.

3. Các công trình hạ tầng kỹ thuật:

a) Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật (đèn đường, cáp điện thoại, đường điện, đường cấp thoát nước...) sẽ áp dụng phương án di dời cụ thể cho từng trường hợp. Phương án di dời và bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do đơn vị quản lý trực tiếp công trình đó lập theo định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành, thông qua cơ quan có thẩm quyền xét duyệt theo quy định hiện hành (mức bồi thường thiệt hại bằng giá trị xây dựng mới của công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với công trình bị phá dỡ, đối với trường hợp đầu tư xây dựng lại chợ. Trường hợp chấm dứt hoạt động của chợ, không phải di dời chợ thì xác định mức bồi thường theo giá trị còn lại của công trình).

b) Việc lập, thẩm định và xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời thực hiện theo quy định tại các Công văn số 3708/UBND-ĐT ngày 08 tháng 6 năm 2006 và số 5686/UBND-ĐT ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Bồi thường về giá trị quyền sử dụng điểm kinh doanh

1. Đối với các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh tại các chợ phải di dời có hợp đồng thuê quyền sử dụng điểm kinh doanh và đã trả trước tiền thuê thì được hoàn trả lại số tiền thuê quyền sử dụng điểm kinh doanh đã nộp trên cơ sở giá thuê và thời gian sử dụng điểm kinh doanh còn lại theo hợp đồng. Số tiền hoàn trả được tính thêm lãi suất theo chế độ tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn của ngân hàng thương mại kể từ ngày nộp tiền đến ngày phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt; trường hợp bảo tồn vốn bằng vàng thì được quy đổi thành tiền tại thời điểm nộp và thời điểm phê duyệt phương án để chi trả. Số tiền hoàn trả này do cơ quan cho thuê quyền sử dụng điểm kinh doanh chi trả.

2. Các trường hợp khác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét, đề xuất, trao đổi thống nhất với Sở Thương mại và Sở Tài chính để giải quyết. Trường hợp còn vướng mắc thì báo cáo, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 5. Các khoản hỗ trợ khác

Các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy định này, được hưởng các khoản hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ ngừng việc:

Đối với cán bộ, công nhân viên của Ban Quản lý chợ hoặc doanh nghiệp quản lý chợ và cán bộ, công nhân viên của bộ phận phục vụ khác đang hoạt động hợp pháp tại các chợ phải di dời thì Ủy ban nhân dân quận, huyện có chợ phải di dời, tạo điều kiện bố trí lại nơi làm việc khác. Trường hợp nếu không có điều kiện để bố trí hoặc

phải ngừng việc để chờ bố trí lại nơi làm việc khác thì giải quyết chính sách ngừng việc, nghỉ việc theo quy định như sau:

a) Trường hợp nghỉ việc thì giải quyết theo chế độ hiện hành.

b) Trường hợp ngừng việc trong thời gian di dời chợ:

- Đối với cán bộ, công nhân viên của Ban Quản lý chợ và các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp khác đang kinh doanh tại các chợ phải di dời: hỗ trợ tiền lương theo chế độ hỗ trợ ngừng việc (bằng 70% lương thực tế) cho số cán bộ, công nhân viên làm việc tại địa điểm trực tiếp sản xuất kinh doanh phải di chuyển trong thời gian 03 tháng. Trường hợp đặc biệt do thời gian ngừng kinh doanh kéo dài hơn 03 tháng thì thời gian hỗ trợ ngừng việc tính theo thời gian thực tế ngừng việc nhưng không quá 06 tháng. Căn cứ vào bảng trả lương của bộ phận này của bình quân 06 tháng trước đó, không tính hỗ trợ đối với cán bộ, công nhân viên hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và lao động hợp đồng ngắn hạn, thời vụ.

- Đối với các bộ phận phục vụ khác: Hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/lao động, theo danh sách do Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt.

2. Hỗ trợ do ngừng kinh doanh:

a) Đối với các đơn vị, cá nhân có điểm kinh doanh cố định và trực tiếp kinh doanh, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và có mã số thuế.

Căn cứ doanh thu bình quân của các tháng trong năm gần nhất hoặc của năm trước liền kề theo số liệu do Chi cục Thuế quận, huyện cung cấp, được hỗ trợ như sau:

- Hộ có doanh thu dưới 2.000.000 đồng/tháng: hỗ trợ một lần 2.000.000 đồng/hộ.

- Hộ có doanh thu từ 2.000.000 đồng/tháng đến dưới 4.000.000 đồng/tháng: hỗ trợ một lần 4.000.000 đồng/hộ.

- Hộ có doanh thu từ 4.000.000 đồng/tháng đến dưới 6.000.000 đồng/tháng: hỗ trợ một lần 6.000.000 đồng/hộ.

- Hộ có doanh thu từ 6.000.000 đồng/tháng đến dưới 8.000.000 đồng/tháng: hỗ trợ một lần 10.000.000 đồng/hộ.

- Hộ có doanh thu từ 8.000.000 đồng/tháng trở lên: được hỗ trợ 30% một năm thu nhập sau thuế theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó được cơ quan thuế xác nhận nhưng không thấp hơn 10.000.000 đồng/hộ.

b) Đối với các đơn vị, cá nhân không thuộc trường hợp nêu tại điểm a khoản này, nhưng có thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và có mã số thuế: được tính mức hỗ trợ không quá 50% mức hỗ trợ quy định tại điểm a nêu trên.

3. Hỗ trợ chi phí di chuyển: Hỗ trợ một lần bằng tiền với mức 2.000.000 đồng/hộ kinh doanh.

4. Thưởng:

Đối với các đơn vị, cá nhân đang kinh doanh tại các chợ phải di dời, đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ chấp hành tốt chủ trương, chính sách và kế hoạch di dời và bàn giao mặt bằng trước và đúng thời hạn quy định, được thưởng 5.000.000 đồng/hộ; di dời và bàn giao mặt bằng sau thời hạn quy định thì không thưởng.

5. Trường hợp đã có địa điểm mới (chợ xây dựng mới, chợ tạm,...) để tiếp tục kinh doanh, không phải ngừng kinh doanh thì không tính hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 6. Bồi thường, hỗ trợ trong trường hợp di dời tạm

Trong trường hợp cần phải di dời tạm để cải tạo, đầu tư xây dựng lại các chợ, thì kinh phí cho việc di dời tạm này được tính vào kinh phí đầu tư của dự án.

Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thu xếp, bố trí địa điểm di dời tạm và giải quyết mức kinh phí hỗ trợ di dời tạm đối với các đối tượng đang kinh doanh tại chợ. Trường hợp đối tượng kinh doanh có yêu cầu ngưng kinh doanh, không tái bố trí lại điểm kinh doanh mới sau khi hoàn thành việc xây dựng lại chợ thì áp dụng phương án bồi thường, hỗ trợ di dời theo Quy định này.

Chương II

CHÍNH SÁCH NƠI ĐẾN

Điều 7. Đối tượng được hưởng chính sách nơi đến

1. Áp dụng cho các đơn vị, cá nhân có điểm kinh doanh cố định và trực tiếp kinh doanh, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và có mã số thuế.

2. Đối với các trường hợp đặc biệt không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí di dời chợ xem xét, cụ thể từng trường hợp báo cáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét, quyết định.

3. Trường hợp các đối tượng đủ điều kiện được hưởng chính sách nơi đến theo

quy định tại khoản 1 Điều này không có yêu cầu tái bố trí điểm kinh doanh mới hoặc chuyển đổi ngành nghề khác hoặc không xây chợ mới để tái bố trí thì được hỗ trợ một lần bằng tiền để tự lo điểm kinh doanh mới hoặc chuyển đổi nghề nghiệp như sau:

- Hộ có doanh thu dưới 2.000.000 đồng/tháng: được hỗ trợ 10.000.000 đồng/hộ kinh doanh.

- Hộ có doanh thu từ 2.000.000 đồng/tháng đến dưới 4.000.000 đồng/tháng: được hỗ trợ 15.000.000 đồng/hộ kinh doanh.

- Hộ có doanh thu từ 4.000.000 đồng/tháng đến dưới 6.000.000 đồng/tháng: được hỗ trợ 20.000.000 đồng/hộ kinh doanh.

- Hộ có doanh thu từ 6.000.000 đồng/tháng đến dưới 8.000.000 đồng/tháng: được hỗ trợ 25.000.000 đồng/hộ kinh doanh.

- Hộ có doanh thu từ 8.000.000 đồng/tháng trở lên: được hỗ trợ 30.000.000 đồng/hộ kinh doanh.

- Đối với các trường hợp đã nhận mức hỗ trợ theo quy định tại khoản này thì không tính hỗ trợ ngừng kinh doanh quy định tại khoản 2, Điều 5 của Quy định này.

Điều 8. Giá thuê điểm kinh doanh

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt đơn giá thuê điểm kinh doanh cho các đối tượng phải di dời phù hợp với thực tế tại địa phương, sau khi trao đổi thống nhất với Sở Tài chính đối với các chợ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách thành phố.

2. Đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện được xem xét miễn, giảm giá thuê cho phù hợp, sau khi trao đổi thống nhất với Sở Tài chính đối với các chợ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách thành phố.

Điều 9. Hợp đồng thuê và sử dụng địa điểm kinh doanh

Ban Quản lý chợ hoặc doanh nghiệp quản lý chợ ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh hoặc hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh với tiểu thương kinh doanh tại chợ theo quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

Điều 10. Chính sách thuế ưu đãi khi vào kinh doanh tại điểm kinh doanh mới

Trong thời gian đầu kinh doanh chưa ổn định hoặc doanh thu còn thấp, tạm thời cơ quan thuế xác định lại doanh thu tính thuế tại địa điểm kinh doanh mới cho phù hợp với thực tế kinh doanh của thương nhân trong từng thời điểm theo quy định của pháp luật.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí

1. Căn cứ quyết định di dời, chấm dứt hoạt động chợ hoặc cải tạo, đầu tư xây dựng lại chợ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện xác lập kế hoạch di dời và thành lập Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí di dời chợ để tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí theo quy định.

2. Thành phần Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí di dời chợ:

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện.
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng hoặc Phó Phòng Kinh tế quận, huyện.
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng hoặc Phó Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận, huyện.

- Ủy viên thường trực: Trưởng hoặc Phó Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện.

- Các Ủy viên:

- + Đại diện Chủ đầu tư (nếu có);
- + Trưởng hoặc Phó Ban Quản lý chợ;
- + Trưởng hoặc Phó Phòng Quản lý đô thị;
- + Trưởng hoặc Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- + Đại diện Chi cục Thuế quận, huyện;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi có chợ phải di dời;
- + Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp quận - huyện;
- + Đại diện các hộ tiểu thương phải di dời (từ 01 đến 02 người).

- Ngoài các thành phần nêu trên, Chủ tịch Hội đồng có thể bổ sung thêm đại diện các phòng, ban khác nếu thấy cần thiết.

3. Trách nhiệm của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí di dời chợ.

3.1. Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí di dời chợ giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp lập phương án bồi thường, hỗ trợ di dời và tái bố trí, trình duyệt và tổ chức thực hiện theo phương án được duyệt; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí di dời chợ làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

3.2. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí di dời chợ:

a) Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo các thành viên Hội đồng lập, trình duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí đã được duyệt.

b) Đại diện các hộ tiểu thương: phản ánh nguyện vọng của các tiểu thương tại các chợ phải di dời; giám sát việc thực hiện phương án và vận động những tiểu thương thực hiện di chuyển, bàn giao mặt bằng đúng tiến độ.

c) Các thành viên khác thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công và chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng phù hợp với trách nhiệm của ngành.

3.3. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí di dời chợ chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của số liệu kiểm kê, tính pháp lý về quyền sử dụng điểm kinh doanh, đối tượng được bồi thường, hỗ trợ hoặc không được bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

3.4. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí di dời chợ được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân quận, huyện để hoạt động và được hưởng chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí được tính bằng hai phần trăm (2%) của chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí khi di dời chợ. Giao Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận, huyện có tư cách pháp nhân quản lý và sử dụng chi phí phục vụ này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 12. Lập, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí

1. Lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí:

Căn cứ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí khi di dời, chấm dứt hoạt động hoặc đầu tư xây dựng mới chợ theo quy hoạch do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí của dự án lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí theo bố cục và nội dung như sau:

Phần I: Nêu các căn cứ pháp lý liên quan đến dự án đầu tư và tóm tắt quy mô hiện trạng của dự án.

Phần II: Quy định cụ thể:

- 1) Xác định đối tượng được bồi thường, hỗ trợ.
- 2) Xác định giá trị quyền sử dụng quây, sạp để tính bồi thường.
- 3) Xác định đơn giá các loại vật kiến trúc để tính bồi thường, hỗ trợ.
- 4) Các khoản hỗ trợ khác theo quy định.
- 5) Về việc tái bố trí (địa điểm, đơn giá thuê, hợp đồng,...).

Phần III: Dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí:**(I)** Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí của các hộ tiểu thương:

- (1.1) Chi phí bồi thường giá trị quyền sử dụng điểm kinh doanh.
- (1.2) Chi phí bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc và tài sản khác.
- (1.3) Các khoản hỗ trợ khác.

(II) Chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí (2% x 1).**(III)** Dự phòng phí (10% x 1).

(IV) Tổng mức dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án: (4 = 1 + 2 + 3).

(Đính kèm theo phương án bảng tính chi phí bồi thường, hỗ trợ theo danh sách của từng trường hợp, được Chủ tịch Hội đồng ký tên và đóng dấu).

2. Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí chịu trách nhiệm niêm yết công khai phương án tại trụ sở làm việc, Ban Quản lý chợ phải di dời, Ủy ban nhân dân phường, xã nơi có chợ phải di dời và sao gửi phương án cho các hộ có địa điểm kinh doanh tại chợ; thông báo kế hoạch và thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải quyết vấn đề tái bố trí và thực hiện giải phóng mặt bằng; đồng thời tổ chức vận động, tuyên truyền, giải thích để các tổ chức, cá nhân có liên quan cùng thực hiện.

3. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí:

Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt tất cả các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí khi di dời chợ trên địa bàn quận, huyện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc ngoài thẩm quyền giải quyết thì

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện trao đổi với các sở - ngành chức năng thành phố để thống nhất thực hiện. Trường hợp còn có ý kiến chưa thống nhất giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các sở - ngành chức năng thành phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có văn bản gửi Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách lĩnh vực có liên quan xem xét, quyết định.

Điều 13. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động quản lý, kinh doanh tại các chợ phải di dời theo quy hoạch có trách nhiệm chấp hành đầy đủ và đúng thời gian giao mặt bằng theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp đã thực hiện đúng các quy định mà các đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động quản lý, kinh doanh tại các chợ phải di dời cố tình không thực hiện bàn giao mặt bằng thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái bố trí di dời chợ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện áp dụng biện pháp cưỡng chế hành chính buộc phải di dời bàn giao mặt bằng theo đúng tiến độ; người bị cưỡng chế có quyền khiếu nại và được xem xét giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh, yêu cầu Ủy ban nhân dân quận, huyện và Sở, ngành có liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Tài chính thành phố và Sở Thương mại thành phố để Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

QUẬN 4

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1727/2006/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 29 tháng 12 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch thực hiện
Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng
giai đoạn 2006 - 2010 của quận 4

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng ban hành kèm theo Quyết định số 30/2006/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Tờ trình số 11/TTr-VP ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 4,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2006 - 2010 của quận 4.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 4, Thủ

trưởng các phòng, ban, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Kim Dung

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
Giai đoạn 2006 - 2010 của quận 4

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1727/2006/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 4)*

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21 tháng 8 năm 2006 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2006 - 2010 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hồ Chí Minh; UBND quận 4 ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2006 - 2010 như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

- Nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tạo bước chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức và nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí để giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng bộ, chính quyền quận 4 trong sạch vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm, chính.

- Phòng ngừa tham nhũng được xem là yếu tố quan trọng, mang tính chiến lược, quyết định hiệu quả công tác đấu tranh chống tham nhũng. Do vậy, phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực, có trọng tâm, trọng điểm.

II. YÊU CẦU

- Thủ trưởng các phòng, ban, trung tâm quận và UBND phường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tạo sự đoàn kết

thống nhất về hành động trong nội bộ gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và phong trào thi đua yêu nước; lấy việc phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng bộ máy chính quyền thật sự “của dân, do dân, vì dân” trong đó biện pháp phòng ngừa là chính; triển khai đồng bộ các biện pháp nêu cao tinh thần tự giác, gương mẫu trong cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định của Chính phủ, các Bộ ngành, thành phố, tích cực đóng góp có hiệu quả về phòng, chống tham nhũng.

- Tổng kết rút kinh nghiệm những việc đã làm và đề ra nhiệm vụ kế hoạch phòng, chống tham nhũng cho thời gian tiếp theo.

B. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Phần thứ nhất

VỀ CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Tuyên truyền phổ biến pháp luật

- Giao Phòng Tư pháp quận chủ trì phối hợp các cơ quan chức năng, tổ chức triển khai các quy định của pháp luật trên lĩnh vực phòng, chống tham nhũng.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm tổ chức triển khai, quán triệt sâu, rộng trong cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của mục tiêu, nội dung phòng, chống tham nhũng của quận; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND quận về kết quả thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc quận có trách nhiệm báo cáo về thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật hàng tháng, quý, năm về Phòng Tư pháp quận là cơ quan chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo chỉ đạo thống nhất của UBND quận.

2. Xây dựng thể chế trong phòng, chống tham nhũng

- Giao Thanh tra quận 4, hàng năm có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận 4, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng của quận tham mưu cho UBND quận xây dựng kế hoạch, biện pháp cụ thể về công tác phòng, chống

tham nhũng trên địa bàn; hướng dẫn về nghiệp vụ đối với các Ban Thanh tra nhân dân ở cơ sở; chịu trách nhiệm, tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện.

Tháng 01 năm 2007 hoàn chỉnh và ban hành quy trình, thủ tục tiếp công dân, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn quận 4 theo Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Giao Phòng Tư pháp và Văn phòng HĐND và UBND quận tiếp tục hướng dẫn các cơ quan đơn vị thuộc quận nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản, đặc biệt là các văn bản quy phạm pháp luật; rà soát và hệ thống đầy đủ các văn bản pháp luật, các quy trình, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các ngành, các cấp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận bãi bỏ, thay đổi những quy định không chặt chẽ dễ tạo điều kiện cho tham nhũng phát sinh.

- Giao Phòng Nội vụ tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính cấp quận, phường theo hướng tinh gọn có hiệu quả, gắn với tăng cường trách nhiệm cá nhân; thực hiện tốt mối quan hệ chấp hành và phối hợp trong hoạt động. Hoàn chỉnh các Quy chế: Quy chế làm việc của UBND quận và phường phù hợp với cơ chế “một cửa, một dấu” cấp quận, cơ chế “một cửa” cấp phường và Quyết định số 75/2006/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Quyết định số 77/2006/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Quy chế phối hợp giữa Quận ủy - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc - Ủy ban nhân dân; Quy chế của các phòng, ban chuyên môn; Quy chế quy định về ủy quyền, sử dụng con dấu của UBND quận đúng theo quy định; tổ chức triển khai, thực hiện Quy chế xét tuyển, thi tuyển đối với cán bộ, công chức phường.

- Tập trung thành lập và kiện toàn nhân sự Bộ phận công tác chống tham nhũng theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21 tháng 8 năm 2006 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và Nghị quyết về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2006; củng cố và nâng cao trình độ chuyên môn của lực lượng Ban Thanh tra nhân dân, các Ban Chỉ đạo phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cấp phường và quận.

3. Công khai, minh bạch trong phòng, chống tham nhũng

- Đầu năm 2007, Văn phòng HĐND và UBND quận (Tổ Chuyên trách Cải cách hành chính) hoàn thiện và ban hành tập hệ thống các quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ liên quan đến người dân đối với tất cả thủ tục thuộc thẩm quyền của UBND quận; qua đó công khai minh bạch về thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, nơi tiếp nhận, lệ phí và các cơ sở pháp lý thực hiện. Trên cơ sở tập hệ thống quy trình, thủ tục của quận, hoàn thiện và ban hành tập hệ thống các quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ liên quan đến người dân đối với tất cả thủ tục thuộc thẩm quyền của UBND phường.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai hoạt động của mình, trừ nội dung thuộc bí mật Nhà nước và những nội dung khác theo quy định của Chính phủ. Việc công khai, minh bạch phải bảo đảm công bằng, dân chủ; hình thức công khai thực hiện đúng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch quận chủ trì phối hợp với Phòng Tư pháp quận và các cơ quan chức năng tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quận thực hiện công khai minh bạch theo đúng quy định tại Mục 1, Chương II, từ Điều 13 đến Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 225/1998/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 1998, Quyết định số 182/2001/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 01/2002/TT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2002 của Bộ Tài chính.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc quận xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính; chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước chức năng trong công tác kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

4. Khen thưởng, kỷ luật

- Giao Phòng Nội vụ quận chủ trì phối hợp với Thanh tra quận 4, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xây dựng quy chế, chính sách bảo vệ người phát hiện và tố cáo tổ chức và cá nhân có hành vi tham nhũng; chính sách đối với người tự giác, thành khẩn khai báo và khắc phục hậu quả do hành vi tham nhũng gây ra; xây dựng quỹ khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc phòng, chống tham nhũng của quận; từng bước công khai việc xử lý tham nhũng theo quy định của pháp luật.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, điều tra xử lý các vụ tiêu cực, tham nhũng

Thanh tra quận, Công an quận, các ngành liên quan cần tăng cường lực lượng, bố trí cán bộ có phẩm chất, năng lực, tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm các vụ việc

tham nhũng, tiêu cực đã phát hiện; tập trung thanh tra, kiểm tra 04 lĩnh vực trọng tâm: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý thu - chi ngân sách và quản lý tài sản công gắn với việc thực thi chức trách công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; chú ý đối với một số lĩnh vực nhạy cảm, những công trình lớn hoặc những công trình dự án có dấu hiệu tiêu cực được dư luận và nhân dân quan tâm.

- Giao Thanh tra quận 4 chủ động, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm, tội phạm tham nhũng; kiến nghị biện pháp xử lý theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận, quyết định của mình trong quá trình thanh tra vụ việc tham nhũng; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong việc xử lý người có hành vi tham nhũng; người có hành vi tham nhũng ở bất kỳ cương vị, chức vụ nào, người đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác đều phải bị xử lý theo quy định.

Thanh tra quận có trách nhiệm xây dựng chương trình công tác thanh tra hàng năm và tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện phòng chống, tham nhũng, lãng phí vào ngày 10 của tháng cuối quý báo cáo UBND quận; tham mưu cho UBND quận kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật không còn phù hợp; chấn chỉnh trật tự kỷ cương và tăng cường quản lý Nhà nước trên địa bàn. Thực hiện công bố công khai kết luận thanh tra, kiểm tra liên quan đến tham nhũng, lãng phí.

- Công an quận 4 chủ động đề ra và thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, chủ động điều tra phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh theo pháp luật các vụ việc tham nhũng, tiêu cực. Phát động phong trào quần chúng tích cực tham gia phát hiện, tố giác tội phạm tham nhũng; thông qua công tác đấu tranh chống tham nhũng tìm ra nguyên nhân, điều kiện sơ hở trong quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế tham mưu cho UBND quận kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật; chấn chỉnh trật tự kỷ cương và tăng cường quản lý Nhà nước trên địa bàn.

Phần thứ hai

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tăng cường, cải tiến về phương pháp, hình thức, nội dung, đối tượng trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn nhằm đáp ứng kịp thời thông tin, nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật cho cán bộ, công chức và nhân dân; gắn với thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng.

2. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, trước hết là công tác quản lý, đánh giá sắp xếp, luân chuyển bố trí lại cán bộ để củng cố, kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là tại các cơ quan quản lý Nhà nước trọng yếu nhằm đảm bảo

yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Kiên quyết thay thế những cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, suy thoái về đạo đức, lối sống, giảm sút uy tín, dư luận chê trách. Phối hợp với cấp ủy Đảng cơ sở tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, cho cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng học tập, giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức trách công vụ của cán bộ, công chức, viên chức để kịp thời phát hiện, ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng lãng phí của cán bộ, công chức, viên chức; đề cao tính gương mẫu trong chấp hành pháp luật, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhấn mạnh vai trò của Thủ trưởng trong việc ngăn ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực và các sai phạm khác nếu có tại đơn vị; đồng thời thực hiện nghiêm quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí nghiêm trọng.

4. Trên cơ sở Tổ Chỉ đạo chống tham nhũng Quận ủy theo văn bản số 130-CVNS/QU ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Quận ủy 4; thành lập, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng quận, theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21 tháng 8 năm 2006 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và Nghị quyết về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2006.

5. Ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 tại UBND quận và UBND phường trong giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan đến công dân và tổ chức.

6. Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy chế dân chủ theo từng loại hình, đặc biệt các nội dung cần phải công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật để tổ chức, công dân biết, giám sát.

7. Thực hiện kê khai tài sản và cập nhật kê khai tài sản đối với cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên một cách đầy đủ, trung thực; kiểm tra những tài sản, thu nhập bất minh, có dư luận tố cáo của nhân dân; xử lý kiên quyết đối với cán bộ, công chức vi phạm. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan bảo vệ pháp luật, phát hiện xử lý kịp thời, đúng đối tượng tham nhũng, tiêu cực, phục vụ tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo của các Cấp ủy Đảng nhằm xây dựng Đảng, Chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Đề Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của quận giai đoạn 2006 - 2010 đạt kết quả cao, Ủy ban nhân dân quận phân công:

1. Giao Chủ tịch UBND các phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước thuộc quận 4, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình và mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp của Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2006 - 2010 của quận có trách nhiệm tổ chức triển khai, quán triệt sâu, rộng trong cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của mục tiêu, nội dung phòng, chống tham nhũng của quận. Hàng năm, các cơ quan đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, thiết thực, có trọng tâm, bảo đảm khả thi để thực hiện, có báo cáo hàng tháng, quý, năm về Thanh tra quận 4 (Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng quận).

2. Thanh tra quận chủ trì phối hợp Văn phòng HĐND và UBND quận và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng ở UBND một số phường có nhiều đơn thư vượt cấp; kiểm tra việc giải quyết các đơn tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc quận có kế hoạch chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân công và báo cáo kết quả đúng thời gian quy định; để Thanh tra quận thực hiện tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện chương trình hành động phòng, chống tham nhũng về Thường trực UBND quận báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng lãnh phí thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Kim Dung

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1728/2006/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 29 tháng 12 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010 của quận 4

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 166/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Tờ trình số 11/TTr-VP ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 4,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010 của quận 4.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 4, Thủ trưởng các phòng, ban, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Kim Dung

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
Giai đoạn 2006 - 2010 của quận 4

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1728/2006/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 4)*

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21 tháng 8 năm 2006 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hồ Chí Minh; UBND quận 4 ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010 như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

- Nhằm từng bước thực hiện việc tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực Nhà nước và tài nguyên thiên nhiên; để giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng bộ, chính quyền quận 4 trong sạch vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm, chính.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực và có trọng tâm, trọng điểm.

II. YÊU CẦU

- Thủ trưởng các phòng ban, trung tâm quận và UBND phường chủ động xây

dựng kế hoạch thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; triển khai đồng bộ các biện pháp nêu cao tinh thần tự giác, gương mẫu trong cán bộ, công chức, công nhân viên chức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Chính phủ, các Bộ ngành, thành phố, tích cực đóng góp có hiệu quả về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tổng kết rút kinh nghiệm những việc đã làm và đề ra nhiệm vụ kế hoạch thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí cho thời gian tiếp theo.

B. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Phần thứ nhất

VỀ CHƯƠNG TRÌNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

I. CHƯƠNG TRÌNH 1: thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý sử dụng kinh phí, ngân sách Nhà nước; quản lý sử dụng trụ sở làm việc và quản lý sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp.

1. Quản lý sử dụng ngân sách:

- Rà soát hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn thiếu hoặc không phù hợp báo cáo UBND thành phố hoặc trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền để làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan hành chính Nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo cơ chế tự chủ tài chính gắn với tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao.

- Việc mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định thực hiện đấu thầu theo quy định tại Thông tư số 121/2000/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2000 của Bộ Tài chính; việc mua sắm phương tiện đi lại thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4844/STC-CS ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Sở Tài chính về việc tạm dừng trang bị phương tiện đi lại ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức Nhà nước sau ngày 01 tháng 6 năm 2006.

- Mua sắm tài sản công, thu thuế doanh nghiệp; các khoản thu chi ngân sách thực hiện qua hệ thống thanh toán điện tử của ngân hàng, kho bạc Nhà nước.

- Công khai việc sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai mua sắm phương tiện đi lại, công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc trong cơ quan, đơn vị để tạo điều kiện kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đưa công tác này thành nề nếp trong cơ quan, đơn vị.

2. Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc:

- Thực hiện kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất để xác định giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị tài sản của đơn vị theo Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức Nhà nước phải có trách nhiệm bảo toàn quỹ đất được giao, bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích và chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý, sắp xếp lại nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước của các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước; kiến nghị UBND thành phố kiên quyết thu hồi diện tích nhà đất bỏ trống, cho thuê, sử dụng không đúng mục đích được giao.

3. Ban hành quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại vật chất của cán bộ, công chức khi gây thiệt hại tiền của, tài sản Nhà nước và nhân dân theo Nghị định số 84/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

II. CHƯƠNG TRÌNH 2: thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền và tài sản Nhà nước.

1. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch

Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch chung; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, lĩnh vực và quy hoạch xây dựng phải phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển kinh tế xã hội, với khả năng kinh tế và bảo đảm có hiệu quả. Quy hoạch, kế hoạch được duyệt phải công khai theo quy định của pháp luật.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư phải bảo đảm phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt và phù hợp với khả năng bố trí các nguồn vốn; đạt được hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Các dự án đầu tư trước khi quyết định đầu tư đều phải xác định rõ nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn để thực hiện dự án đúng tiến độ. Bố trí vốn ngân sách theo hướng tập trung, tuyệt đối không bố trí dàn trải vốn đầu tư, gây nợ đọng khối lượng xây dựng. Đình chỉ hoặc hủy bỏ dự án đầu tư được duyệt không nằm trong quy hoạch, không đảm bảo các điều kiện quy định, không đúng quy trình, thủ tục đầu tư.

3. Trong khảo sát, thiết kế xây dựng công trình

- Việc khảo sát, thiết kế xây dựng công trình phải tuân thủ đúng quy trình, quy phạm khảo sát, thiết kế do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Việc thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng công trình phải theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

4. Lập, thẩm định, phê duyệt tổng dự toán, dự toán công trình

Việc lập, thẩm định, phê duyệt tổng dự toán, dự toán công trình phải căn cứ vào định mức, đơn giá, tiêu chuẩn xây dựng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và phù hợp với thiết kế xây dựng công trình đã phê duyệt. Tuyệt đối không để xảy ra trường hợp điều chỉnh tổng dự toán công trình trái với quy định của pháp luật.

5. Lựa chọn nhà thầu, tổ chức tư vấn giám sát thực hiện dự án đầu tư

Dự án đầu tư phải được thông báo công khai việc mời thầu trên các phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức đấu thầu theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu để lựa chọn nhà thầu, tổ chức tư vấn giám sát.

6. Thực hiện dự án, đấu thầu, thi công công trình

- Thực hiện theo Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng trong quá trình triển khai dự án đầu tư và thi công công trình.

- Việc giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải đảm bảo tiến độ thực hiện dự án. Việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải công khai, khách quan, công bằng và theo quy định của pháp luật.

- Việc thi công công trình phải tuân thủ đúng thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; đúng tiến độ thi công đã được phê duyệt; ngăn chặn thông đồng giữa tổ chức tư vấn giám sát thi công công trình và với chủ đầu tư, chủ dự án và nhà thầu để thu lợi bất chính; ngăn chặn tình trạng người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và nhà thầu cùng một cơ quan, đơn vị để chống tình trạng khép kín trong đầu tư xây dựng.

7. Cấp, thanh toán, quyết toán vốn cho dự án đầu tư

- Đảm bảo cấp vốn cho dự án đúng tiến độ, trong phạm vi tổng dự toán, dự toán công trình hoặc giá trúng thầu đã được duyệt; việc thanh toán vốn đầu tư theo đúng khối lượng hoàn thành được nghiệm thu; việc kiểm tra, giám sát sử dụng vốn và thẩm tra quyết toán công trình phải đúng quy định về quản lý vốn đầu tư; không ứng trước vốn từ ngân sách Nhà nước cho dự án chưa được phê duyệt.

- Đối với dự án đầu tư đã được phê duyệt và bố trí vốn, nhưng chậm khởi công xây dựng, thực hiện điều chuyển vốn cho dự án đầu tư khác theo quy định hiện hành.

8. Bố trí nguồn vốn thực hiện dự án đầu tư

- Việc bố trí nguồn vốn thực hiện dự án đầu tư phải phù hợp với danh mục dự án đầu tư được duyệt, tính chất, quy mô, tiến độ, yêu cầu của dự án đầu tư và khả năng của ngân sách Nhà nước. Vốn ngân sách Nhà nước được sử dụng để tập trung đầu tư cho các dự án phát triển hạ tầng và dự án khác không vì mục tiêu lợi nhuận.

- Có cơ chế kiểm tra giám sát chặt chẽ, nhằm ngăn chặn việc chuyển nguồn vốn vay trong dự án đầu tư thành nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp, trừ trường hợp có nguyên nhân khách quan được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.

III. CHƯƠNG TRÌNH 3: thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng các công trình phúc lợi công cộng.

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng công trình phúc lợi công cộng (công viên, cầu, đường, vệ sinh môi trường...) phải có kế hoạch bảo quản, khai thác, tu bổ và sử dụng có hiệu quả.

- Mở rộng cơ chế thực hiện khoán chi, đấu thầu công tác vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh, duy tu giao thông, công tác quét thu gom, vận chuyển xử lý rác. Năm 2007, triển khai thực hiện đề án: Tổ chức và cá nhân tham gia chi trả phí thu gom, vận chuyển, xử lý rác, nhằm nâng cao ý thức cộng đồng bảo vệ môi trường, thu hút mạnh nguồn vốn trong xã hội để giảm một phần chi từ ngân sách.

IV. CHƯƠNG TRÌNH 4: thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

- Kiểm tra việc công khai minh bạch trong công tác quy hoạch sử dụng đất; lập kế hoạch điều chỉnh các quy hoạch không phù hợp gây hạn chế trong việc phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Kiên quyết xử lý, thu hồi các trường hợp được giao đất nhưng không sử dụng đúng mục đích, đúng thời hạn.

- Tăng cường kiểm tra phát hiện, chịu trách nhiệm xử lý kịp thời mọi hành vi vi phạm về quản lý, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên, khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Đối với quỹ đất dành cho các dự án kinh doanh hạ tầng đô thị, trung tâm thương mại, nhà ở, các cơ sở dịch vụ có vị trí kinh doanh thuận lợi phải thực hiện cơ chế đấu thầu công khai.

V. CHƯƠNG TRÌNH 5: thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đào tạo, quản lý sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước.

1. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn phù hợp với từng thời kỳ phát triển của đất nước một cách khoa học dựa trên các yếu tố: đối tượng đào tạo, loại hình đào tạo, thời gian, sự cần thiết đào tạo. Trong đó chú ý các nội dung:

- Đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh trên cơ sở quy hoạch cán bộ, công chức 5 năm và hàng năm. Hạn chế việc đào tạo dàn trải không rõ mục đích, gây lãng phí thời gian, công sức, tiền của. Thực hiện tốt công tác quy hoạch các chức danh thuộc diện cán bộ chủ chốt để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn sẵn sàng đáp ứng việc bổ nhiệm khi có nhu cầu.

- Từng bước khắc phục và đi đến chấm dứt tình trạng trùng lặp các chương trình trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; rút ngắn thời gian học, không dạy lại những nội dung mà người học đã được học ở trình độ tương đương, chú trọng hơn việc liên hệ thực tiễn, giải quyết tình huống.

- Đổi mới việc đánh giá chất lượng đào tạo, sau khi đào tạo, bồi dưỡng ngoài chứng chỉ, văn bằng hàng năm, cơ sở đào tạo cần phối hợp với đơn vị sử dụng cán bộ, công chức tổ chức khảo sát đánh giá kết quả và hiệu suất làm việc của cán bộ, công chức, đây là thước đo chính của việc đào tạo; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc chấp hành chế độ học tập.

2. Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

- Xác định cụ thể công việc các chức danh về khối lượng, khả năng hoàn thành công việc của cán bộ, công chức, đảm bảo bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng mô hình tổ chức, quản lý, phân công công việc, bố trí sắp xếp nhân sự; xác định lại các chức danh cần thiết qua đó có kế hoạch đào tạo, tuyển dụng, luân chuyển, bố trí cán bộ công chức phù hợp năng lực sở trường, tạo điều kiện cán bộ, công chức phát huy hết khả năng chuyên môn, hạn chế tình trạng bố trí trái ngành nghề vừa lãng phí vừa tốn kém chi phí đào tạo.

- Thực hiện giảm thời gian hội họp theo Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định chế độ hội họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước. Phát huy vai trò trách nhiệm cá nhân của người lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị theo chức năng, thẩm quyền đã được quy định, những công việc không thuộc trách nhiệm tập thể thì không nhất thiết họp. Chánh Văn phòng chỉ xếp lịch họp khi việc chuẩn bị đạt yêu cầu.

- Thực hiện việc giảm văn bản, giấy tờ hành chính trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước theo Chỉ thị số 10/2006/CT-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân cấp công tác tuyển dụng cán bộ, công chức cho các đơn vị có nhu cầu cần sử dụng công chức, song phải được công khai tiêu chuẩn, chức danh cần tuyển để bảo đảm tính công khai minh bạch, cạnh tranh, công bằng trong tuyển dụng.

VI. CHƯƠNG TRÌNH 6: thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng Quận Văn hóa, tháng 01 năm 2007 ban hành quy ước thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội trên địa bàn quận. Vận động nhân dân, riêng cán bộ, công chức Nhà nước phải gương mẫu trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức lễ hội, đám cưới, đám tang và các hoạt động văn hóa khác, đảm bảo triệt để tiết kiệm, lành mạnh, văn minh và giữ gìn thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa dân tộc. Theo dõi và chỉ đạo thực hiện thông qua hệ thống Ban Chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TW của Bộ Chính trị về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Phát huy vai trò của cơ quan, đơn vị, của địa phương nơi cán bộ, công chức, đảng viên cư trú trong việc giám sát cán

bộ, công chức, đảng viên thực hiện văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; đồng thời lồng ghép những nội dung này vào tiêu chuẩn khi xem xét, đánh giá, bình chọn các danh hiệu văn hóa.

- Các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng nhà ở phải thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và quy định về bảo vệ cảnh quan môi trường do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Đẩy mạnh tuyên truyền vận động trong việc định hướng dư luận xã hội, xây dựng ý thức chấp hành và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, công chức, đảng viên và quần chúng nhân dân.

- Khuyến khích nhân dân thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng để dành vốn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, tham gia mua công trái xây dựng Tổ quốc, tín phiếu, trái phiếu, cổ phiếu, gửi tiền tiết kiệm và các hình thức đầu tư sinh lợi khác mà pháp luật không cấm.

- Khuyến khích tổ chức kinh tế, hộ gia đình sử dụng vốn, lao động, tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực khác trong đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh tiết kiệm và hiệu quả.

- Khuyến khích toàn dân tiết kiệm trong việc xây dựng nhà ở, mua sắm phương tiện, thiết bị dùng cho đời sống sinh hoạt; tiết kiệm trong sử dụng điện, nước sinh hoạt và tiêu dùng hàng ngày.

Phần thứ hai **CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tiếp tục tăng cường, cải tiến về phương pháp, hình thức, nội dung, đối tượng trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn nhằm đáp ứng kịp thời thông tin, nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật cho cán bộ, công chức và nhân dân; gắn với thực hiện tốt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải được thực hiện trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức và thực hiện việc phối hợp giữa các bộ phận trong cơ quan, đơn vị mình bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Ban hành quy định về xử lý trách nhiệm người quyết định đầu tư sai, đầu tư lãng phí, có biện pháp chế tài đối với các đơn vị vi phạm quy định về đầu tư, xây dựng công trình.

3. Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước theo Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước.

4. Ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 tại UBND quận và UBND phường trong thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến công dân và tổ chức.

5. Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên việc thực hiện Quy chế dân chủ theo từng loại hình, đặc biệt là các nội dung cần phải công khai theo quy định của pháp luật; phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng, tổ chức dân cử, chính trị - xã hội. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Quy chế tự kiểm tra tài chính - kế toán của các cơ quan.

6. Có cơ chế tài chính và phải kịp thời đề động viên khuyến khích, biểu dương, khen thưởng xứng đáng cho mọi tổ chức, công dân nếu phát hiện các hành vi lãng phí, gây thất thoát tài sản của Nhà nước.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Để Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của quận 4 giai đoạn 2006 - 2010 đạt kết quả cao, Ủy ban nhân dân quận phân công:

1. Giao Chủ tịch UBND các phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình và mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp của Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010 của quận có trách nhiệm tổ chức triển khai, quán triệt sâu, rộng trong cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của mục tiêu, nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của quận; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện và chịu trách nhiệm trước Thường trực UBND quận về kết quả thực hiện.

2. Hàng năm, giao Phòng Tư pháp quận chịu trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp cùng với các đơn vị chuyên môn, các ban, ngành đoàn thể, UBND phường thuộc quận xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

nhất là các văn bản có liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn quận 4 và báo cáo, đánh giá kết quả.

3. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch quận trực tiếp thực hiện chương trình 1, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc quận tham mưu cho UBND quận xây dựng kế hoạch, biện pháp cụ thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm.

4. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch quận và Ban Quản lý Dự án khu vực đầu tư xây dựng quận phối hợp thực hiện chương trình 2.

5. Giao Phòng Tài nguyên - Môi trường quận phối hợp Phòng Quản lý Đô thị quận và Giám đốc Công ty Dịch vụ công ích quận 4 thực hiện chương trình 3. Phòng Tài nguyên - Môi trường quận trực tiếp triển khai chương trình 4.

6. Giao Phòng Nội vụ quận và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện chương trình 5.

7. Giao Phòng Văn hóa - Thông tin và Thể thao quận có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kinh tế, Ban Tôn giáo quận và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai chương trình 6.

Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các chương trình có trách nhiệm báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hàng tháng, quý, năm về Phòng Tài chính - Kế hoạch quận là cơ quan thường trực, theo chỉ đạo thống nhất của UBND quận.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc quận có kế hoạch chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân công và báo cáo kết quả đúng thời gian quy định, để Phòng Tài chính - Kế hoạch quận thực hiện tổng hợp, báo cáo về Thường trực UBND quận, nhằm có biện pháp chỉ đạo kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Kim Dung

HUYỆN BÌNH CHÁNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2007/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 04 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện
Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng
của huyện Bình Chánh giai đoạn 2006 - 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 120/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Kế hoạch số 45-KH/HU ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Huyện ủy Bình Chánh về thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 3 - Khóa X (Nghị quyết số 04-NQ/TW) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của huyện Bình Chánh giai đoạn 2006 - 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Tường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động phòng, chống
tham nhũng của huyện Bình Chánh giai đoạn 2006 - 2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)*

Căn cứ Kế hoạch số 45-KH/HU ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Huyện ủy Bình Chánh về thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 3 - Khóa X (Nghị quyết số 04-NQ/TW) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và Quyết định số 165/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2006 - 2010;

Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình hành động phòng, chống tham nhũng như sau:

I. Mục đích - yêu cầu:

1. Mục đích:

- Nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tạo bước chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức và nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí để giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân đối với hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng bộ, chính quyền Huyện Bình Chánh trong sạch vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm, chính.

- Nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn trong việc thực hiện chương trình phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, thúc đẩy kinh tế phát triển.

2. Yêu cầu:

- Thủ trưởng các Phòng ban, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân xã - thị trấn

chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tổ chức quán triệt đến từng cán bộ, công chức, từng tổ nhân dân, tổ dân phố; tạo sự đoàn kết thống nhất về nhận thức và hành động trong nội bộ; lấy việc phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng bộ máy chính quyền thật sự “của dân, do dân, vì dân”, trong đó biện pháp phòng là chính.

- Thủ trưởng các cấp, các đơn vị phải đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, gương mẫu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; kiên quyết xử lý đối với những hành vi vi phạm để tạo sự chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tham nhũng trong từng cơ quan.

- Sơ kết rút kinh nghiệm kịp thời những việc đã làm và đề ra nhiệm vụ kế hoạch phòng, chống tham nhũng cho thời gian tiếp theo.

II. Công tác tuyên truyền, phổ biến thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành:

- Phòng Tư pháp huyện xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt phổ biến sâu rộng Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo bước chuyển rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức trong việc phòng, chống tham nhũng.

- Phòng Tư pháp phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bình Chánh, Đài Truyền thanh và Bản tin Bình Chánh đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, các cơ quan tổ chức kinh tế - xã hội về các quy định Luật Phòng, chống tham nhũng, các Nghị quyết của Đảng và Chương trình của Chính phủ, Thành phố và Huyện về phòng, chống tham nhũng. Nêu gương người tốt, việc tốt trong đấu tranh chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm và đưa kết quả thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí thành nội dung xem xét đánh giá cán bộ hàng năm.

- Thủ trưởng các phòng ban thuộc huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền để ban hành các văn bản nhằm công khai, minh bạch trong hoạt động giải quyết các công việc của cơ quan theo Mục 1 Chương II Luật Phòng, chống tham nhũng (trừ các lĩnh vực thuộc danh mục bí mật Nhà nước).

III. Các giải pháp chung tổ chức triển khai thực hiện phòng, chống tham nhũng:

Để tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị, các ngành, các cấp tập trung thực hiện những nội dung sau:

1. Rà soát lại toàn bộ quy trình làm việc, quy trình công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách cho phù hợp. Thực hiện công khai các thủ tục hành chính tại công sở và trang thông tin điện tử Website của huyện để người dân nghiên cứu thực hiện và giám sát việc thực hiện của cán bộ, công chức (chú ý các thủ tục về đất đai, xây dựng và đăng ký kinh doanh).

2. Tiếp tục thực hiện chương trình cải cách hành chính của Huyện và quy trình liên thông theo cơ chế “một cửa”; tiếp tục rà soát những cơ chế, chính sách, những quy định không phù hợp, dễ dẫn đến tham nhũng, tiêu cực. Trên cơ sở đó, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để không ngừng hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động quản lý Nhà nước góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội, phục vụ tốt nhân dân và doanh nghiệp.

3. Tranh thủ sự lãnh đạo của Cấp ủy Đảng cơ sở, vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các thành viên của Mặt trận Tổ quốc; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, công chức, viên chức; phát động phong trào thi đua trong từng đơn vị, bộ phận, lấy kết quả phòng chống tham nhũng làm một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại. Từng cán bộ, công chức phải tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phẩm chất của mình. Mọi biểu hiện, hành vi tham nhũng phải được phát hiện xử lý kịp thời, thực hiện nêu gương người tốt, việc tốt và những cá nhân chấp hành nghiêm những quy định của pháp luật.

4. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức để kịp thời phát hiện, ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí của cán bộ, công chức, viên chức; đề cao tính gương mẫu trong chấp hành pháp luật, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đồng thời thực hiện nghiêm quy định về xử lý, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng. Kiểm tra việc thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại đơn vị, cụ thể ở từng khâu, từng công đoạn để ngăn chặn ngay từ đầu những hành vi tham nhũng lãng phí.

5. Thường xuyên bồi dưỡng trình độ chuyên môn, giáo dục đạo đức và lý tưởng cách mạng để có được đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng; tăng cường công tác quản lý cán bộ, trước hết là công tác quản lý, đánh giá, bố trí cán bộ. Kiên quyết thay thế những cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, suy thoái về đạo đức, lối sống, giảm sút uy tín, dư luận chê trách.

IV. Những giải pháp cụ thể trong công tác phòng chống tham nhũng:

Ngoài những giải pháp chung, để công tác phòng chống tham nhũng đạt kết quả, đề nghị các đơn vị tập trung vào nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Về giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng:

- Ủy ban nhân dân xã - thị trấn và các phòng ban thuộc huyện tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc tố cáo hành vi tham nhũng thuộc thẩm quyền của mình, đối với những vụ việc đã có đầy đủ cơ sở chứng minh thì kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; những vụ việc không rõ ràng, không có chứng cứ thì nhanh chóng giải tỏa để cán bộ, công chức yên tâm công tác.

- Thanh tra huyện tiếp tục đề xuất thành lập một số Đoàn liên ngành tiến hành kiểm tra việc thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo tại một số đơn vị có nhiều đơn thư vượt cấp, kiểm tra việc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực pháp luật; việc giải quyết các đơn tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Hàng quý vào ngày 10 của tháng cuối quý, các xã - thị trấn, Phòng ban thuộc huyện báo cáo việc giải quyết đơn thư tố cáo liên quan đến tham nhũng gửi về Thanh tra huyện tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện để báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng thành phố.

2. Công an huyện:

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác phòng chống tham nhũng, trong đó cần phân công những cán bộ, chiến sĩ có năng lực, phẩm chất đạo đức để phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh theo pháp luật các vụ việc tham nhũng, tiêu cực. Phối hợp với phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát động phong trào quần chúng tích cực tham gia phát hiện, tố giác tội phạm tham nhũng.

- Thông qua công tác đấu tranh chống tham nhũng tìm ra nguyên nhân, sơ hở của quy định pháp luật trong quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh cơ chế chính sách, pháp luật; chấn chỉnh trật tự kỷ cương và tăng cường quản lý Nhà nước trên địa bàn.

3. Thanh tra huyện:

- Phối hợp các ngành chức năng huyện, thực hiện tốt chương trình thanh tra hàng năm đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt. Trong đó tập trung tổ chức thanh kiểm tra 04 lĩnh vực trọng tâm như: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý thu chi ngân sách, quản lý tài sản công:

+ Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản: hàng năm xây dựng kế hoạch thanh tra từ 03 đến 05 công trình xây dựng cơ bản, chú ý đến các công trình, dự án lớn có mua sắm trang thiết bị hoặc những công trình có dấu hiệu tiêu cực được dư luận quan tâm.

+ Trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai: Tập trung thanh tra tình hình quản lý khai thác đất công, tình hình triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, công trình xây dựng trường học, việc thực hiện chính sách bồi thường, tái định cư và việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, việc cấp phép xây dựng, chuyển quyền sử dụng đất gắn với thanh tra việc thực hiện chức trách công vụ tại các cơ quan chức năng và xã - thị trấn.

+ Trong lĩnh vực quản lý thu chi ngân sách: Tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, trên cơ sở đó đề xuất biện pháp giúp các đơn vị, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoặc xử lý kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm về thu - chi ngân sách theo quy định của pháp luật.

+ Trong lĩnh vực quản lý tài sản công: Thanh tra việc chấp hành quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng tài chính, mua sắm tài sản công và sử dụng ô tô; mua sắm trang thiết bị trường học; việc cải tạo, xây dựng trụ sở, tiếp khách, quà biếu; thực hiện chính sách xã hội.

- Qua công tác thanh tra thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm, tội phạm tham nhũng; kiến nghị xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật không còn phù hợp góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách; chấn chỉnh trật tự kỷ cương và tăng cường quản lý Nhà nước trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra; chú ý những vụ việc đã có chỉ đạo xử lý của Ủy ban nhân dân Huyện liên quan đến tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện công bố, công khai kết luận thanh tra, kiểm tra liên quan đến tham nhũng, lãng phí theo đúng quy định pháp luật.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Thực hiện kiểm tra thường xuyên tình hình sử dụng ngân sách tại các đơn vị dự toán đảm bảo việc chi tiêu đúng định mức, chế độ quy định; chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư ngay từ khâu thẩm định thiết kế; thực hiện kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, kết hợp kiểm tra thực tế các công trình xây dựng cơ bản thực hiện thanh quyết toán theo khối lượng thực tế, kịp thời phát hiện những sai phạm; mạnh dạn xuất toán những chi phí không hợp lý, cắt giảm những khối lượng không

có thực; đề xuất Huyện chuyển cơ quan chức năng điều tra làm rõ đối với những công trình có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng.

- Khẩn trương triển khai các nội dung theo phân công trong Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn:

- Tạo điều kiện cho Thanh tra nhân dân, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể của đơn vị giám sát các hoạt động của chính quyền; giám sát tình hình thu chi ngân sách, các dự án đầu tư do đơn vị làm chủ đầu tư.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thi hành công vụ của cán bộ, công chức; chú ý đến các lĩnh vực, công đoạn dễ xảy ra tiêu cực tham nhũng để kịp thời ngăn chặn, xử lý.

V. Phân công tổ chức thực hiện:

- Căn cứ nội dung Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân huyện, trong tháng 01 năm 2007 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng triển khai kịp thời kế hoạch thực hiện chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của địa phương, ngành, đơn vị mình. Nội dung kế hoạch phải cụ thể, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, có quy định thời hạn, phân công người chịu trách nhiệm từng khâu công việc, nhấn mạnh trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức.

- Định kỳ 6 tháng, năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn, Thủ trưởng các phòng ban có trách nhiệm báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch thực hiện chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của địa phương, đơn vị thuộc huyện đến Thanh tra huyện để tổng hợp tình hình báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

- Giao Thanh tra huyện theo dõi, tổng hợp báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức sơ kết định kỳ 6 tháng (chậm nhất ngày 25/5), năm (chậm nhất ngày 20/12) về tình hình thực hiện chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của các đơn vị; đồng thời đôn đốc, đề xuất biện pháp xử lý nghiêm đối với các đơn vị không nghiêm túc tổ chức thực hiện chỉ đạo của huyện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Tường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2007/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 04 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí của huyện Bình Chánh giai đoạn 2006 - 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 166/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Kế hoạch số 45-KH/HU ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Huyện ủy Bình Chánh về thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 3 - Khóa X (Nghị quyết số 04-NQ/TW) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của huyện Bình Chánh giai đoạn 2006 - 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Tường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí của huyện Bình Chánh giai đoạn 2006 - 2010**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND

ngày 04 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

Căn cứ Quyết định số 166/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010.

Thực hiện Kế hoạch 45-KH/HU ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Huyện ủy Bình Chánh về thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 3 - khóa X (Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí).

Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010 như sau:

I. Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện qua các chương trình cụ thể:

Chương trình 1: Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách Nhà nước và quản lý sử dụng tài sản công

1. Trong sử dụng ngân sách:

- Kiểm tra, đôn đốc thu nộp kịp thời vào ngân sách Nhà nước các loại thuế, phí, lệ phí, thu khác ngân sách, các khoản thu phát sinh liên quan đến đất đai, các khoản nợ tồn đọng.

- Thủ trưởng các phòng ban quản lý Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn (cơ quan thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ) chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình trong việc quản lý, sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính được giao;

triển khai thực hiện các biện pháp tiết kiệm trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức thảo luận dân chủ, thống nhất trong cơ quan. Thực hiện quy chế dân chủ, công khai tài chính trong việc quản lý và sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính, tạo điều kiện cho tổ chức công đoàn và cán bộ, công chức trong cơ quan được tham gia thực hiện và giám sát thực hiện phương án sử dụng biên chế, kinh phí theo quy định của Nhà nước.

- Giao quyền tự chủ tài chính gắn với tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ; các đơn vị khác có sử dụng ngân sách phải đảm bảo đúng định mức, chế độ và nguyên tắc tài chính theo quy định.

- Việc mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị phục vụ công tác phải có dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc mua sắm phải thực hiện đấu thầu theo quy định tại Thông tư số 121/2000/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2000 của Bộ Tài chính.

- Việc tổ chức hội nghị, hội thảo, mittinh, kỷ niệm, tổng kết, đi công tác,... thực hiện chi đúng định mức, chế độ, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí; không tổ chức tặng hoa, chiêu đãi, tặng quà; không kết hợp tổ chức hội nghị, hội thảo với tham quan, du lịch.

- Thực hiện cơ chế thanh toán qua ngân hàng, kho bạc đối với việc mua sắm tài sản công, các khoản thu thuế doanh nghiệp; các khoản thu chi ngân sách được thực hiện qua hệ thống thanh toán điện tử của Kho bạc Nhà nước.

- Đảm bảo điều kiện thực hiện các chương trình mục tiêu theo đúng tiến độ quy định và có hiệu quả; tổ chức lồng ghép các chương trình có cùng tính chất, giảm chi phí quản lý chương trình, chi phí trung gian, tập trung kinh phí chương trình cho đối tượng được thụ hưởng theo quy định.

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, trên cơ sở đó đề xuất biện pháp giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện hoặc xử lý kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch tiếp tục rà soát lại hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu; trường hợp hệ thống tiêu chuẩn còn những vấn đề chưa phù hợp thì đề xuất Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện hoặc kiến nghị các ngành của thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị nhằm phát hiện, ngăn ngừa kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật và

đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý.

2. Chống lãng phí, thực hành tiết kiệm trong lĩnh vực quản lý sử dụng tài sản công:

2.1. Đối với nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước và tài nguyên thiên nhiên:

a) Đối với nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước:

- Các phòng ban chuyên môn thực hiện rà soát diện tích sử dụng đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất để xác định giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị tài sản của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm bảo toàn quỹ đất được giao, bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Tiến hành rà soát, kiểm tra việc sử dụng nhà, đất của các cơ quan hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn huyện theo Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở đó lập phương án bố trí, sắp xếp lại cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Đối với những trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, lãng phí, lập phương án xử lý triệt để, lập thủ tục thu hồi (hoặc kiến nghị thu hồi) bán đấu giá, huy động nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển hoặc sử dụng vào mục đích khác theo yêu cầu của địa phương.

b) Đối với tài nguyên thiên nhiên:

- Tiến hành rà soát, kiểm tra thực trạng quỹ đất công trên địa bàn xã - thị trấn để có biện pháp quản lý và khai thác một cách hiệu quả, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lấn chiếm đất công; đề xuất điều chỉnh hoặc thu hồi các đề án quy hoạch không còn phù hợp, các dự án chậm triển khai thực hiện; công khai minh bạch trong công tác quy hoạch sử dụng đất; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm đến tài nguyên quốc gia, thu hồi các trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích.

- Hoàn thành quy hoạch để làm cơ sở quản lý, khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên: nước, rừng và các nguồn tài nguyên khác trên địa bàn Huyện, chấm dứt tình trạng khai thác trái phép các nguồn tài nguyên thiên nhiên gây lãng phí, thất thoát và ảnh hưởng đến môi trường. Tăng cường kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời mọi hành vi vi phạm về quản lý, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật, nhất là các dự án đã được thỏa thuận địa điểm nhưng không triển khai hoặc chậm triển khai.

2.2. Đối với việc sử dụng xe công:

Các cơ quan đơn vị phải xây dựng quy chế sử dụng xe công, kiểm soát chặt chẽ, kiên quyết không để xảy ra tình trạng sử dụng xe công không đúng đối tượng, không đảm bảo tiêu chuẩn, sử dụng tùy tiện vào việc riêng; Nghiêm túc phê bình, xử lý nghiêm những cá nhân, đơn vị quản lý và sử dụng xe công không đúng quy định.

2.3. Đối với các tài sản cố định và trang thiết bị khác:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện xây dựng quy chế nội bộ về quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc; tổ chức quán triệt sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức công tác tại đơn vị nêu cao tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải tiến lề lối, nâng cao chất lượng công việc; sử dụng các tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn có hiệu quả, không để thất thoát, làm hư hại tài sản; quy định rõ trách nhiệm quản lý tài sản cho từng cá nhân. Định kỳ 6 tháng phải tiến hành đánh giá thực trạng tài sản hiện có và nhu cầu sử dụng thực tế tại đơn vị, đối với tài sản dư thừa, không sử dụng phải báo cáo cho cơ quan tài chính để lập thủ tục điều chuyển, những tài sản hư hỏng phải thực hiện các thủ tục thanh lý theo quy định, bố trí sử dụng hợp lý, không được sử dụng tài sản công vào việc riêng.

- Không sử dụng điện thoại cơ quan để gọi quốc tế, liên tỉnh hoặc sử dụng vào việc riêng, chỉ sử dụng điện thoại di động khi thật sự cần thiết.

- Cán bộ, công chức, cùng gia đình phải gương mẫu trong việc thực hành tiết kiệm điện, tắt các thiết bị sử dụng điện không cần thiết.

Chương trình 2: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền và tài sản Nhà nước

Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn có tính chất ngân sách nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư theo hướng thực hiện đúng tiến độ và chất lượng công trình; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm; chống thất thoát, lãng phí và tham nhũng trong xây dựng cơ bản cụ thể như sau:

1. Công tác triển khai các thủ tục đầu tư:

- Ngay từ giai đoạn lập dự án đầu tư và thiết kế cơ sở, yêu cầu các đơn vị tư vấn phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công tác khảo sát xây dựng, nhu cầu xã hội, đánh giá thời điểm đầu tư và quy định chặt chẽ thời gian hoàn thành dự án. Việc khảo sát, thiết kế xây dựng công trình phải tuân thủ đúng quy trình, quy phạm khảo sát, thiết kế xây dựng công trình do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành bảo đảm dự án

đầu tư hoàn thành đúng tiến độ và đạt hiệu quả kinh tế - xã hội. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra chặt chẽ và liên đới chịu trách nhiệm cùng đơn vị tư vấn trong việc triển khai thực hiện dự án.

- Thẩm định thiết kế xây dựng, bản vẽ thi công công trình theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phải phù hợp với việc bảo vệ môi trường sinh thái, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện và địa phương.

- Thẩm định và tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt tổng dự toán, dự toán công trình dựa trên định mức, đơn giá, tiêu chuẩn xây dựng và phù hợp với thiết kế xây dựng công trình đã phê duyệt; không được điều chỉnh tổng dự toán công trình trái với quy định của pháp luật.

- Đình chỉ hoặc hủy bỏ các dự án đầu tư được duyệt không nằm trong kế hoạch, không bảo đảm các điều kiện quy định, không đúng quy trình, thủ tục đầu tư.

2. Việc cấp phát vốn và quyết toán vốn đầu tư:

- Đánh giá hiệu quả đầu tư của các dự án đầu tư, gồm xác định rõ nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn, việc bố trí vốn theo nguyên tắc tập trung, không bố trí dàn trải vốn đầu tư, gây nợ đọng khối lượng xây dựng.

- Bố trí nguồn vốn thực hiện dự án đầu tư phải phù hợp với danh mục dự án được duyệt theo đúng tính chất, yêu cầu, quy mô, tiến độ của dự án, trong đó cần tập trung vào các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội (đường giao thông nông thôn, trường học, công trình phúc lợi xã hội,...).

- Đảm bảo cấp vốn cho dự án đầu tư theo đúng tiến độ thực hiện, trong phạm vi tổng dự toán, dự toán công trình hoặc giá trúng thầu đã được duyệt; việc thanh toán vốn đầu tư phải theo đúng khối lượng hoàn thành được nghiệm thu. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn và thẩm tra quyết toán công trình phải đúng quy định, kiên quyết cắt giảm những chi phí không cần thiết. Không được ứng trước vốn cho những dự án chưa được phê duyệt. Điều chuyển vốn các dự án đầu tư đã được phê duyệt và bố trí vốn, nhưng chậm khởi công xây dựng cho dự án đầu tư khác đang có nhu cầu bức xúc về vốn nhưng chưa bố trí được.

3. Thực hiện dự án, đấu thầu và thi công công trình:

- Chỉ được thi công các công trình đã lập đầy đủ các thủ tục, đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và bảo đảm đủ nguồn vốn theo tiến độ thi công.

- Thực hiện nghiêm túc Luật Đấu thầu, tổ chức đấu thầu theo đúng quy định và thông báo công khai mời thầu các dự án đầu tư trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm lựa chọn nhà thầu, tổ chức tư vấn giám sát thực hiện dự án đầu tư cho phù hợp. Lưu ý: không được lựa chọn đơn vị tư vấn và nhà thầu cùng một cơ quan, đơn vị để tránh tình trạng khép kín trong đầu tư xây dựng.

- Đảm bảo công tác giải phóng mặt bằng theo đúng tiến độ thực hiện dự án, trong đó việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phải công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi, giám sát quá trình thi công của nhà thầu để đảm bảo đúng thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; kiểm tra và yêu cầu nhà thầu thực hiện công trình phải sử dụng nguyên liệu, vật liệu đúng tiêu chuẩn chất lượng, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng công trình và đúng tiến độ thi công.

4. Công tác kiểm tra, quản lý:

+ Bố trí cán bộ có năng lực, phẩm chất làm nhiệm vụ quản lý đầu tư dự án.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đầu tư, quản lý đấu thầu,... nhằm chấm dứt tình trạng đầu tư xây dựng kém chất lượng; kiên quyết xử phạt với mức độ thật nặng các vi phạm về chất lượng và tiến độ thi công công trình. Lập danh sách các đơn vị tư vấn lập dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, chủ đầu tư và đơn vị trúng thầu thi công có vi phạm về chất lượng xây dựng và tiến độ thi công để có biện pháp chế tài thật nghiêm hoặc không cho tham gia thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện.

+ Kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm của tổ chức tư vấn giám sát thi công công trình để đảm bảo các đơn vị này phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với chủ đầu tư; phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi tiêu cực, gây lãng phí và thi công không đảm bảo chất lượng công trình. Ngăn chặn hành vi thông đồng giữa tổ chức tư vấn giám sát thi công công trình với nhà thầu để thu lợi bất chính.

Chương trình 3: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tuyển dụng, quản lý, bố trí lao động và ngày giờ công lao động:

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, các đơn vị chủ động sắp xếp bộ máy làm việc một cách khoa học, tinh gọn đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu công việc của đơn vị; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo đủ năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo Bảng tiêu chuẩn nghiệp vụ viên chức, công chức trong bộ máy quản lý Nhà nước.

- Rà soát, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị, trong đó có phân công công việc và trách nhiệm cụ thể, rõ ràng; bố trí, sắp xếp nhân sự và người lao động đảm bảo đúng người, đúng việc, phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực sở trường; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức phát huy hết khả năng chuyên môn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của đơn vị.

- Tổ chức tuyển dụng người lao động phải đảm bảo tiêu chuẩn quy định về trình độ học vấn, trình độ chuyên môn phù hợp với nhu cầu tuyển dụng; tránh tình trạng tuyển dụng, bố trí, phân công công việc cho người lao động trái với chuyên môn, nghiệp vụ làm ảnh hưởng đến kết quả, hiệu quả công việc như thời gian hoàn thành công việc không đúng tiến độ quy định, nội dung tham mưu không sâu sát với chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức theo định kỳ hàng quý, qua đó chủ động điều chỉnh, sắp xếp, điều chuyển kịp thời những trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc kết quả công việc đạt chất lượng không cao.

- Chấp hành triệt để những quy định về giảm thời gian hội họp tại đơn vị, cần tập trung chủ yếu cho công tác chuyên môn; thực hiện tốt ngày công, giờ công đảm bảo chế độ làm việc 40 giờ/tuần đối với đơn vị làm việc 5 ngày/tuần, 44 giờ/tuần đối với đơn vị làm việc 5,5 ngày/tuần và hoàn thành khối lượng công việc được giao.

- Các đơn vị cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho cán bộ, công chức phù hợp với nhu cầu thực tế tại đơn vị; hạn chế tình trạng đề xuất đào tạo, bồi dưỡng tràn lan, không đúng đối tượng, nghiệp vụ và loại hình đào tạo gây lãng phí thời gian, công sức và chi phí đào tạo. Đối với cơ quan tham mưu công tác quy hoạch các chức danh thuộc diện cán bộ chủ chốt phải có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dự bị đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, trình độ và năng lực nhằm tạo nguồn sẵn sàng đáp ứng việc bổ nhiệm khi có yêu cầu; tránh trường hợp sau khi đào tạo, bổ nhiệm cán bộ không đủ năng lực, gây lãng phí thời gian và ngân sách Nhà nước.

Chương trình 4: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế xây dựng những quy định cụ thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại nơi sản xuất, kinh doanh; đồng thời vận động công nhân lao động nghiêm chỉnh chấp hành những quy định này, nêu gương điển hình trước tập thể đối với những cá nhân tiêu biểu thực

hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhằm tạo ra một phong trào hưởng ứng chung tại nơi sản xuất.

- Các doanh nghiệp cần quan tâm đến việc ứng dụng các khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại trong sản xuất, sử dụng nguồn lao động hợp lý có tay nghề và trình độ chuyên môn,... nhằm làm giảm chi phí làm ra sản phẩm nhưng đảm bảo chất lượng và góp phần giảm giá thành sản phẩm phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

- Thông qua phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, các ban ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, tổ chức xã hội và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn tổ chức tuyên truyền, vận động sâu rộng trong đảng viên, cán bộ công nhân viên và quần chúng nhân dân tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TW ngày 12 tháng 01 năm 1998 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, tạo thành phong trào sâu rộng trên toàn huyện. Cán bộ, công chức Nhà nước phải gương mẫu thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, nghiêm túc thực hiện theo những mô hình mẫu quy chế, quy ước về tổ chức lễ hội, đám tang, đám cưới và những hoạt động văn hóa khác đã được Sở Văn hóa và Thông tin thành phố hướng dẫn.

- Ủy ban nhân dân xã - thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và các tổ chức xã hội có trách nhiệm tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và công dân trên địa bàn thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Phát huy vai trò của cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương nơi cán bộ, đảng viên công tác và cư trú trong việc giám sát “Cán bộ, công chức, đảng viên thực hiện văn minh trong việc cưới”; không phô trương hình thức, lãng phí, ảnh hưởng tiêu cực đến trật tự an ninh, an toàn xã hội, phê phán xử lý nghiêm túc, kịp thời và kiên quyết đối với những hành vi vi phạm.

- Tổ chức đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Truyền thanh huyện, xã - thị trấn, Bản tin Bình Chánh, website Bình Chánh,...) về định hướng dư luận, xây dựng ý thức chấp hành và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, công chức, đảng viên và quần chúng nhân dân; nêu gương điển hình tiêu biểu và mạnh dạn phê phán các hiện tượng lãng phí thời gian, tiền bạc, tài sản của Nhà nước và nhân dân; nhân rộng các mô hình văn minh tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội, mô hình biến lễ tang đau thương thành hoạt động xã hội từ thiện, khuyến khích đóng góp ủng hộ cho người nghèo từ việc tang và hoạt động xã hội từ thiện khác.

II. Tổ chức thực hiện:

1. Giao trách nhiệm Thủ trưởng các ban ngành sau đây triển khai cụ thể từng Chương trình để Ủy ban nhân dân huyện ban hành từ nay đến tháng 01 năm 2007 (có phân kỳ thực hiện theo từng năm):

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan trực tiếp triển khai thực hiện Chương trình 1 và Chương trình 2, đồng thời chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của huyện theo định kỳ 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Thành phố, Huyện.

- Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm triển khai Chương trình 3.

- Phòng Văn hóa - Thông tin Thể thao huyện chịu trách nhiệm triển khai Chương trình 4.

2. Yêu cầu:

Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức đoàn thể thuộc huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng chương trình kế hoạch hành động cụ thể thực hiện ở cơ quan, đơn vị mình từ năm 2006 đến năm 2010 và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc (nếu có) triển khai kế hoạch thực hiện tại từng đơn vị và định kỳ 06 tháng, năm, các đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai 04 Chương trình nêu trên có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân huyện (đồng gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để giúp Ủy ban nhân dân huyện theo dõi tổng hợp thực hiện Kế hoạch này)/.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Tường

HUYỆN CẦN GIỜ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2007/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 16 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch triển khai công tác
phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 trên địa bàn huyện Cần Giờ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị Trưởng Phòng Tư pháp - cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 trên địa bàn huyện Cần Giờ.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể huyện có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007 của các cơ quan, đơn vị và địa phương mình.

Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (Phòng Tư pháp) có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giúp các xã, thị trấn, các ban ngành đoàn thể thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn Phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Thu

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2007

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)*

I. Mục đích - yêu cầu:

- Thông qua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức tự giác tìm hiểu và chấp hành pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, góp phần bảo vệ kỷ cương trong bộ máy Nhà nước, đảm bảo trật tự trị an, an toàn xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân;

- Nhằm tạo mọi điều kiện cho công dân sử dụng pháp luật làm phương tiện để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nhằm đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực và hành vi vi phạm pháp luật trong xã hội;

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan. Đổi mới trong phương thức thực hiện, đảm bảo tính khả thi, thiết thực, lựa chọn nội dung phù hợp với từng đối tượng cụ thể tạo tính hấp dẫn, thu hút mọi người tham gia;

- Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phải lồng ghép với các cuộc vận động phong trào thi đua, gắn liền với công tác cải cách hành chính, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm và việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

II. Những nội dung văn bản pháp luật chủ yếu cần phổ biến trong năm 2007:

A. Trong 6 tháng đầu năm 2007:

1. Luật Nhà ở;
2. Bộ Luật dân sự 2005;
3. Luật Bảo hiểm xã hội;
4. Luật Trợ giúp pháp lý;

5. Luật Cư trú;
6. Luật Kinh doanh bất động sản;
7. Luật Đất đai;
8. Luật Xây dựng;
9. Luật Phòng, chống tham nhũng;
10. Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

B. Trong 6 tháng cuối năm 2007:

1. Luật Bình đẳng giới;
2. Luật Công chứng;
3. Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo;
4. Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi);
5. Luật Giao thông đường bộ;
6. Luật Bảo vệ và phát triển rừng.

Ngoài những Bộ luật, Luật nêu trên tùy theo tình hình thực tế của địa phương có thể tổ chức tuyên truyền những văn bản luật quan trọng khác như: Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Bộ luật Lao động, Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Bảo vệ và chăm sóc trẻ em...

III. Một số biện pháp để tổ chức thực hiện:

a) Đối với Phòng Tư pháp:

- Chủ động, tham mưu xây dựng ban hành các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đồng thời hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các ban ngành, đoàn thể triển khai thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Định kỳ tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, hòa giải viên cơ sở, tuyên truyền viên pháp luật, cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

- Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng và thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên tủ sách pháp luật ở xã, thị trấn.

- Tổ chức biên soạn và nhân bản tài liệu tuyên truyền, tài liệu hỏi đáp có nội dung liên quan đến đời sống nhân dân. Cấp phát các loại tờ gấp tuyên truyền pháp luật đến tận khu phố, ấp.

- Báo cáo Sở Tư pháp thành phố mời báo cáo viên pháp luật tập huấn kiến thức pháp luật cho cán bộ chủ chốt huyện, xã, thị trấn.

- Phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố tổ chức các buổi trợ giúp pháp lý lưu động cho nhân dân các xã, thị trấn thuộc huyện; Cử cố đội ngũ cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

- Tổ chức hội thi, hội thảo tìm hiểu pháp luật bằng nhiều hình thức nhằm đưa nội dung pháp luật vào đời sống dân cư.

- Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện. Thực hiện tốt vai trò là đầu mối phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Đối với các ban, ngành, đoàn thể:

- Trung tâm Văn hóa huyện tiếp tục phổ biến tuyên truyền pháp luật, đảm bảo thời lượng phát thanh và đăng tải đầy đủ, kịp thời những quy định mới của pháp luật trên Tờ tin Cần Giờ. Nêu những gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến trong việc chấp hành pháp luật.

- Công an huyện phối hợp với Phòng Tư pháp, Phòng Giáo dục đào tạo tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ, Luật Phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, Luật Nghĩa vụ quân sự cho các đối tượng là thanh thiếu niên trên địa bàn huyện.

- Huyện đoàn phối hợp Phòng Tư pháp tổ chức giao lưu, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ lồng ghép nội dung pháp luật cho phù hợp với từng đối tượng.

- Mặt trận Tổ quốc huyện, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Liên đoàn Lao động huyện, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em phối hợp chặt chẽ với Phòng Tư pháp tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền phổ biến những quy định có liên quan đến lĩnh vực mà mình phụ trách.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ vào chương trình Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện cấp kinh phí cho công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên cơ sở Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2005 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”.

c) Đối với các xã, thị trấn:

- Căn cứ Kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

của huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch tuyên truyền pháp luật của đơn vị mình, đồng thời tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra.

- Chủ động phối hợp với Phòng Tư pháp mời báo cáo viên pháp luật huyện tổ chức tuyên truyền pháp luật cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn các xã, thị trấn.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các ngành chức năng tổ chức phổ biến pháp luật trên địa bàn xã, thị trấn.

- Củng cố lại đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên cơ sở. Quản lý bố trí địa điểm thuận lợi đặt tủ sách pháp luật để khai thác có hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền pháp luật năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan ban, ngành, đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Thu

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng